

CÁC DANH XUNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

A. TÂM QUAN TRỌNG KHI BIẾT CÁC DANH XUNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Phi-líp 3:10 “cho đến nỗi tôi được biết Ngài, và quyền phép sự sống lại của Ngài, và sự thông công thương khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài,”

Biết các tước hiệu hay danh xưng khác nhau của Đức Chúa Trời trong Kinh thánh giúp chúng ta hiểu biết nhiều hơn về Ngài, vì mỗi danh xưng bày tỏ một phần nào đó về đặc điểm của Đức Chúa Trời chúng ta. Sau đó, chúng ta phải nghiên cứu và xem xét những tước hiệu và tên gọi khác nhau mà Ngài có trong Lời Đức Chúa Trời, là Kinh thánh.

Tên của một người bày tỏ bản tính, đặc điểm và công việc của người đó. Nhìn vào những nhân vật trong Kinh thánh, chúng ta thấy tên của họ thể hiện tính cách của họ, trong vài trường hợp thì tên của họ thay đổi khi họ đạt được sự tăng trưởng thuộc linh. Một số tên được đặt theo lời tiên tri hoặc theo mạng lệnh của chính Đức Chúa Trời.

Một số ví dụ:

1. Mê-tu-sê-la - “khi nào người chết thì sẽ có nhiều nước đến”. Như vậy các tổ phụ biết rằng thời điểm cơn nước lụt xảy đến là khi Mê-tu-sê-la chết.
2. Nô-ê - “nghỉ ngơi hay yên ủi”. Tên này cho thấy các thế hệ trước hiểu rằng tất cả hy vọng của họ về sự cứu rỗi đời đời lệ thuộc vào việc Nô-ê có hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời cho cuộc đời của ông hay không.
3. Áp-ram – “Cha cao quý”. Tuy nhiên, vì ông làm đẹp lòng Chúa, nên ông nhận được tên Áp-ra-ham - “cha của nhiều dân tộc”.
4. Sa-rai (vợ của Áp-ram) - “độc đoán, hống hách, cai trị hà khắc”. Tuy nhiên tên của bà đã được đổi thành Sa-ra, nàng công chúa thuận phục mà sau trở thành mẹ của nhiều dân tộc.
5. Y-sác – “cười”. Áp-ra-ham đã cười tiếng cười của đức tin, tin rằng những gì Ngài phán, Ngài sẽ làm thành.
6. Giăng Báp-tít- “Đức Giê-hô-va đã ban ơn” hay “ân điển”.
7. Chúa Jesus – “Đấng Cứu Thế”. Ngài sẽ cứu dân Ngài ra khỏi tội lỗi của họ (Ma-thi-ơ 1:21)
8. Ba-na-ba – “Con trai của Sự an ủi”. Có thể thấy điều này qua cách ông ân cần chăm sóc Sứ đồ Phao-lô khi Phao-lô mới tin nhận Chúa. (Công vụ 9:27 & 11:24-25).

Chúng ta cũng nhận thấy có những người có cái tên nói lên phẩm chất tích cực nhưng lại không ở đúng nơi để thực hiện những phẩm chất đó. Đức Chúa Trời biết họ là ai và đang cho họ cơ hội để thực hiện những phẩm chất của tên họ nếu họ cầu xin sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời.

Chẳng hạn, trong dòng dõi không tin kính của Ca-in, có một hậu duệ tên là Hê-nóc.

Sáng thế ký 4:16-17 “*Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va, và ở tại xứ Nốt, về phía đông của Ê-đen. 17 Đoạn, Ca-in ăn ở cùng vợ mình, nàng thọ thai và sanh được Hê-nóc; Ca-in xây một cái thành đặt tên là Hê-nóc, tùy theo tên con trai mình.*” Tên Hê-nóc, có nghĩa là người dạy dỗ, người lãnh đạo hay khởi xướng. Hê-nóc này là con trai của Ca-in, đã dạy dỗ đường lối của con người, không phải của Đức Chúa Trời. Một thành phố được đặt theo tên Hê-nóc. Chúng ta thấy có một số nơi xung quanh chúng ta được đặt theo tên người. Thành Hê-nóc đi đi vào con đường không tin kính và không bao giờ kính sợ Đức Chúa Trời. Họ muốn duy trì khả năng của mình mà không cần Đức Chúa Trời, không biết ơn trong cuộc sống mình và chống nghịch Chúa. Tội lỗi của các cộng đồng dân cư và thành phố đã dẫn đến con nước lụt. Tội lỗi của họ gia tăng đến nỗi Đức Chúa Trời muốn hủy diệt con người khỏi mặt đất. Nô-ê tìm được ơn trước mặt Chúa nên ông là người đem đến sự yên nghỉ và yên ủi sau trận đại hồng thủy.

Tên Giô-ên tuyên bố Giê-hô-va là Đức Chúa Trời. Có rất nhiều Giô-ên trong kinh thánh và họ đã phục vụ rất tốt. Tuy nhiên, chúng ta thấy có một trong những con trai của Sa-mu-ên tên là Giô-ên. 1 Sa-mu-ên 8: 1-3 “*Khi Sa-mu-ên đã già, thì lập các con trai mình làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên. 2 Con đầu lòng, tên là Giô-ên, con thứ là A-bi-gia; hai người đoán xét tại Bê-e-Sê-ba. 3 Nhưng hai con trai người chẳng noi theo gương người, xiêu lòng tham của, nhậm lấy hối lộ, và trái lệch sự công bình.*”

Giô-ên có nghĩa là “Giê-hô-va là Đức Chúa Trời” Giê-hô-va là El (quyền năng). Vì vậy, chúng ta thấy rằng ngay cả khi một người có cái tên thiêng liêng mà họ vẫn có thể chọn cách rời bỏ phẩm chất tin kính mà tên của họ đại diện.

Chúng ta cũng có thể thấy rằng một người từng bị cha mẹ đặt cho cái tên đáng xấu hổ có thể cầu xin Đức Chúa Trời để anh ta không cần phải giữ theo hoặc ở trong ý nghĩa của cái tên đáng xấu hổ đó. Chẳng hạn như Gia-bê trong 1 Sử ký 4: 9-10.

*** Nhiều lần trong quá trình học tập này, chúng ta sẽ áp dụng Nguyên tắc ĐỀ CẬP ĐẦU TIÊN trong Nghiên cứu Kinh thánh. Nguyên tắc này nói rằng lần đầu tiên một từ hoặc tên được sử dụng trong Kinh thánh, nó sẽ đặt nền tảng hoặc bắt đầu một khuôn mẫu được lặp lại, về những gì từ, đối tượng hoặc tên đó sẽ đại diện cho xuyên suốt phần còn lại của Kinh thánh.**

B. NHỮNG DANH XƯNG KHÁC NHAU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI:

1. EL - Đấng Mạnh Sức
2. ELOHIM – Ba Ngôi hiệp Một
3. EL ELYON - Đức Chúa Trời Tối Cao hay Đấng Chí Cao
4. EL OLAM – Đức Chúa Trời Đồi Đồi hay Đức Chúa Trời của sự vĩnh cửu.

5. EL SHADDAI – Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đức Chúa Trời hoàn toàn đầy đủ
6. ADONAI – Chúa Đấng Chủ Tể của chúng ta hay là Chủ
7. BAAL-PERAZIM – Chúa của sự đột phá
8. JEHOVAH – Đấng Tự Hữu

1). DANH XUNG EL – Đấng mạnh sức

Câu chuyện Mên-chi-xê-đéc gặp Áp-ra-ham, Sáng thế ký 14:18-20

“El” nghĩa là “Đấng mạnh sức”, “quyền năng” hay “sức mạnh,” và được sử dụng theo nghĩa này trong nhiều phân đoạn Kinh thánh. Nó là một từ thường dùng để chỉ Thần thánh, được dùng thường xuyên trong những trường hợp chỉ về quyền năng to lớn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời (El) đã dùng sức mạnh đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô (Dân 23:22)

Dân số ký 23:22 “Đức Chúa Trời đã đem họ ra khỏi Ai-cập, Sức mạnh Ngài như sức mạnh của các sừng bò rừng.” (Bản dịch 2016)

Môi-se nói trong Phục truyền 10:17, “vì Giê-hô-va (Jehovah) Đức Chúa Trời (Ê-lô-him) của các ngươi là Đức Chúa Trời (Ê-lô-him) của các thần, và Chúa (A-đô-nai) của các chúa, tức là Đức Chúa Trời rất lớn (El), có quyền năng và đáng sợ...”. Vì vậy, El được dùng độc lập với những danh xưng khác của Chúa để miêu tả sức mạnh của Ngài.

Danh xưng El lần đầu tiên được dùng để nói về Đức Chúa Trời là trong Sáng 14:18-19 miêu tả chức thầy tế lễ của Mên-chi-xê-đéc. “Mên-chi-xê-đéc, vua Salem, sai đem bánh và rượu ra. Và vua này là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao (El), chúc phước cho Áp-ram và nói rằng: Nguyện Đức Chúa Trời Chí Cao (El), là Đấng dựng nên trời và đất, ban phước cho Áp-ram.”

Giô-suê cũng biết Đức Chúa Trời là “El” và thể hiện sự tin chắc vào sức mạnh của “El” khi ông nói chuyện với dân Y-sơ-ra-ên trước khi qua sông Giô-đanh. Giô-suê 3:10

Thi thiên 22:1 là lời tiên tri về sự chịu khổ của Chúa Jesus trên thập tự giá, diễn tả lời cầu nguyện của Ngài với “El”, sức mạnh của Ngài. Mác 15:34 cho thấy Chúa Jesus kêu lớn tiếng “Ê-lô-i, Ê-lô-i” (Sức mạnh của tôi, sức mạnh của tôi!”)

Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va sẽ hồi phục sức mạnh của mình; họ sẽ cất cánh như chim ưng, họ sẽ chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi. (Ê-sai 40:31, bản New King James)

TÂN ƯỚC: Phao-lô nói về sức mạnh của Chúa trong Phi-líp 4:13 “Tôi có thể làm được mọi sự nhờ Đấng Christ ban sức mạnh cho tôi”.

2). DANH XUNG Ê-LÔ-HIM (ELOHIM) - Ba Ngôi hiệp Một

“Ê-lô-him” là số nhiều của “El” và thể hiện khái niệm số nhiều trong sự hiệp nhất. “Đức Chúa Trời (Ê-lô-him) phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình (Chúng) Ta và theo tượng (Chúng) Ta”, (Sáng 1:26).

“Ê-lô-him,” mặc dù là một danh từ số nhiều, chỉ thể hiện một Đức Chúa Trời mà ở đây công cuộc sáng tạo là công việc của Ba Ngôi. Đức Chúa Cha ban mạng lệnh (Sáng 1:27), Đức Chúa Con công bố lời của Ngài (Cô-lô-se 1:15-16, *Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên. 16 Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả.*) và Đức Thánh Linh thực hiện ý muốn của Ngài (Gióp 26:13, *Thần Chúa điểm trang các tầng trời; Tay Chúa đâm lủng rắn thoảng qua lệ.*); (Sáng 1:2 “*Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước.*”)

Danh xưng “Ê-lô-him” xuất hiện 35 lần trong hai chương đầu của Sáng thế ký để chỉ về quyền năng sáng tạo của Đức Chúa Trời.

Danh xưng “Ê-lô-him” cũng cho chúng ta thấy Ngài là một Đức Chúa Trời nhưng ở số nhiều, Ngài có những mối quan hệ nào đó bên trong và với chính Ngài. Là Đức Chúa Trời của các mối quan hệ, danh xưng “Ê-lô-him” nói đến “Đấng ở trong mối quan hệ giao ước”.

Đức Chúa Trời (Ê-lô-him) thiết lập giao ước với Nô-ê trong Sáng 9:8-17.
Đức Chúa Trời (Ê-lô-him) nhắc lại giao ước của Ngài với Áp-ra-ham cho con của ông là Y-sác khi Ngài hiện ra cùng Y-sác trong chiêm bao, Sáng 26:24.

Giao ước mà Đức Chúa Trời (Ê-lô-him) xác chứng với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp được Giô-sép nói khi ông gần qua đời, Sáng 50:24-25.

Sa-lô-môn nhắc đến “Ê-lô-him” là “Đấng giữ giao ước” trong 1 Các vua 8:23. “*Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời (Ê-lô-him) của Y-sơ-ra-ên! Hoặc trên trời cao kia, hoặc dưới đất thấp này, chẳng có một thần (Ê-lô-him) nào giống như Chúa. Chúa giữ sự giao ước và lòng nhân từ với kẻ tôi tớ Chúa, là kẻ nào hết lòng đi ở trước mặt Chúa.*”

“Ê-lô-him” biểu thị mối quan hệ giao ước mà chính Ngài là Đấng mạnh mẽ và thành tín gìn giữ. “*Ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, và cùng hậu tự ngươi trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho ta làm Đức Chúa Trời của ngươi và của dòng dõi ngươi.*” (Sáng 17:7).

TÂN ƯỚC: Chúng ta đọc trong Giê-rê-mi 31:33 về Giao ước mới mà Đức Chúa Trời (Ê-lô-him) hứa, và được sứ đồ Phao-lô trích lại trong Hê-bơ-rơ 8:10. Bây giờ giao ước này được áp dụng cho Hội thánh trong Ga-la-ti 6:16.

3). DANH XUNG EL EL-LY-ON (EL ELYON) – Đức Chúa Trời Tối Cao hay Đấng Chí Cao.

Câu chuyện: Mên-chi-xê-đéc chúc phước cho Áp-ra-ham và tuyên bố Đức Chúa Trời là Đấng Chí Cao. Đức Chúa Trời Chí Cao là Đấng nhận một phần mười thánh. Sáng thế ký 14:14-22

El nghĩa là “Đấng mạnh sức” và El-ly-on nghĩa là “cao nhất trong một trật tự (thứ bậc)”, vì vậy hai tên ghép lại có nghĩa là “Đức Chúa Trời Chí Cao.”

Danh xưng này lần đầu tiên được thể hiện qua chức vụ của Thầy tế lễ Nhà vua Mên-chi-xê-đéc (Sáng 14:18-22) và xuất hiện bốn lần trong những câu này: “Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, sai đem bánh và rượu ra. Và, vua này là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao (El El-ly-on), chúc phước cho Áp-ram và nói rằng: Nguyện Đức Chúa Trời Chí Cao (El El-ly-on), là Đấng dựng nên trời và đất, ban phước cho Áp-ram! Đáng ngợi khen thay Đức Chúa Trời Chí Cao (El El-ly-on) đã phó kẻ thù nghịch vào tay ngươi! Đoạn, Áp-ram lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua đó.... Vua Sô-đôm bèn nói cùng Áp-ram rằng: Hãy giao người cho ta, còn của cải, thì ngươi thu lấy. Áp-ram đáp lại rằng: Tôi giờ tay lên trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời Chí Cao (El El-ly-on), Chúa Tể của trời và đất...” (bản King James)

Theo ý nghĩa về danh xưng này của Đức Chúa Trời, chúng ta để ý đến thẩm quyền. Chúng ta nên sợ nói nghịch, bất tuân, hay xem nhẹ các bậc cầm quyền trên chúng ta – dù họ có tin kính hay không.

Đức Chúa Trời đặt đê vị trí của mỗi người và Ngài là Đấng Tối Cao. Hãy nhớ lời của Vua Sa-lô-môn đã dạy, “Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy; Ngài làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn.” (Châm 21:1).

TÂN ƯỚC: Phao-lô bị bỏ tù vì niềm tin Cơ đốc của mình. Nhưng ông không trả thù bằng cách nói nghịch lại nhà cầm quyền vì ông biết hết thầy họ đều ở dưới quyền của Đức Chúa Trời. Rô-ma 13. Cô-lô-se 1: 16-17

4). DANH XUNG EL-Ô-LAM (EL OLAM) – Đức Chúa Trời Đồi Đồi hoặc Đức Chúa Trời của sự vĩnh cửu

Câu chuyện: Áp-ra-ham cầu xin Đức Chúa Trời hằng hữu giám sát giao ước của ông với A-bi-mê-léc. Sáng thế ký 21

Dù ít xuất hiện trong Kinh thánh, danh xưng này của Đức Chúa Trời bày tỏ một khía cạnh tuyệt vời về bản chất và tính cách của Đức Chúa Trời, miêu tả Ngài là Đấng đồi đồi. Môi-se tuyên bố trong Thi thiên 90:1-2, “Lạy Chúa (**Adonai**) từ đời này qua đời kia Chúa là nơi ở của chúng tôi. Trước khi núi non chưa sanh ra, đất

và thế gian chưa dựng nên, từ trước vô cùng cho đến đời đời Chúa (**Olam**) là Đức Chúa Trời (**El**)”.

Chúng ta đọc về đặc điểm của Đức Chúa Trời trong khía cạnh này ở Thi thiên 93:2 “Chúa hằng có từ trước vô cùng (**Olam**)”. Câu này cho thấy Đức Chúa Trời là Đấng không tồn tại trong thời gian nhưng cai trị thời gian, vì đối với Ngài một ngày như một ngàn năm. Ngài luôn luôn và sẽ luôn hiện hữu.

Danh xưng “El-lô-am” lần đầu tiên xuất hiện trong Kinh thánh trong Sáng 21:33, “và ở đó người cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời hằng hữu”. Đây là nơi Áp-ra-ham kết ước với A-bi-mê-léc, lãnh đạo dân Phi-li-tin, người đã khẩn cầu Áp-ra-ham đối xử tử tế với con cái và dòng dõi ông. Mục đích cũng là để thiết lập sự thật rằng cái giếng ông đã đào là bởi Đức Chúa Trời và nó thuộc về ông. Sau khi xác nhận lời thề với con người, Áp-ra-ham cầu khẩn Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đời đời xác chứng lời thề sẽ tồn tại qua nhiều thế hệ.

A-bi-mê-léc đã giữ đúng phần lời thề của mình khi ông đối xử tử tế với Y-sác sau khi Áp-ra-ham qua đời (Sáng 26:1-12).

TÂN ƯỚC: Từ ban đầu Đức Chúa Trời đã định trước mục đích của Ngài qua Y-sác, qua ông mà dòng dõi đời đời - Đấng Christ sẽ đến. Ga-la-ti 3:16, 29.

Đức Chúa Trời Đời Đời không bị giới hạn bởi thời gian được bày tỏ lần nữa qua Sứ đồ Phao-lô trong Ê-phê-sô 2:7 và 3:9-11, ông nhìn vào cõi đời đời khi nói về tình yêu và sự nhân từ của Đức Chúa Trời đối với chúng ta.

Đấng El-ô-lam đứng trên thời gian, nhưng lại làm việc thông qua thời gian để hoàn thành mục đích của Ngài. Thi thiên 90:4 nói, “Vì một ngàn năm trước mắt Chúa khác nào ngày hôm qua đã qua rồi, giống như một canh của đêm.”

Khi chúng ta được Chúa sinh ra và ban cho sự sống, chúng ta cũng là đời đời, được biết và được chọn trước khi lập nền trái đất; vì vậy chúng ta sẽ ở đời đời trên thiên đàng hoặc địa ngục.

Tình trạng đời đời của chúng ta lệ thuộc vào cuộc sống của chúng ta trên đất, vì vậy chúng ta hãy cầu nguyện lời cầu nguyện của Môi-se trong Thi thiên 90:12 “Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày, hầu cho chúng tôi được lòng khôn ngoan”.

5). DANH XƯNG EL-SHA-ĐAI (EL SHADDAI) – Đức Chúa Trời Toàn năng, Đức Chúa Trời có tất cả năng lực.

Trong Sáng 35:11, Đức Chúa Trời (El Shaddai) xác nhận lại phước hạnh này cho Gia-cốp: “Đức Chúa Trời lại phán với ông (Y-sác): “Ta là Đức Chúa Trời

Toàn Năng; hãy sinh sản và gia tăng gấp bội. Một dân tộc rồi một cộng đồng nhiều dân tộc sẽ ra từ con, và các vua chúa sẽ từ dòng dõi con mà ra.” (Bản hiệu đính 2010)”

Tư tưởng bày tỏ trong tên ghép “El Sha-đai” miêu tả “quyền năng để ban phước”. “Sha-đai” nghĩa là “có vú”, được hình thành từ từ Hê-bơ-rơ “Shad,” có nghĩa là “vú” Như vậy, ở đây Đức Chúa Trời được cho thấy như là Đấng nuôi dưỡng, chu cấp, và làm cho thỏa mãn, điều mà theo tự nhiên là những phẩm chất gắn với bầu vú của một người mẹ.

Vì vậy, danh xưng “El-Sha-đai” có thể được dịch là “Đấng có những nguồn vô hạn để đáp ứng nhu cầu cho con cái Ngài”. “El-Sha-đai” cũng có nghĩa là “Đấng có quyền năng để làm bất cứ việc gì và mọi sự, để làm hoàn thành ý muốn của Ngài trong cuộc đời của dân sự Ngài.” Nó miêu tả khả năng làm cho dân sự son sẻ của Ngài có kết quả dư dật. Ví dụ đầu tiên là Áp-ra-ham và Sa-ra, họ đã vượt quá tuổi để sinh con, nhưng bởi ân điển Chúa, họ đã kết quả cách lạ lùng.

Danh xưng “El-Sha-đai” được đề cập lần đầu tiên khi Đức Chúa Trời, là Giê-hô-va, bày tỏ chính mình Ngài cho Áp-ra-ham, “Ta là Đức Chúa Trời (El) toàn năng (Shaddai)” (Sáng17:1).

Trong Sáng thế ký 16:1-4 chúng ta thấy Áp-ra-ham không thường mạnh mẽ trong đức tin và tự nỗ lực để có được lời hứa. Dầu vậy, trong Rô-ma 4:9-21 chúng ta thấy đức tin của ông không yếu đuối khi ông một trăm tuổi. Ông đã có mối quan hệ tiến bộ với Chúa, và khi ông trưởng thành, Đức Chúa Trời tiếp tục bày tỏ chính mình Ngài nhiều cách khác nhau tùy theo những nhu cầu của Áp-ra-ham. Qua sự bày tỏ mới mẻ của Đức Chúa Trời là danh xưng “El-Sha-đai” mà Áp-ra-ham và Sa-ra biết rằng chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có thể làm thành những lời hứa của Ngài.

Nếu sự bày tỏ này cần thiết cho Áp-ra-ham và Sa-ra, chúng ta cũng phải kinh nghiệm sự bày tỏ về danh xưng “El-Sha-đai” và biết rằng chỉ có Đấng Christ mới có thể làm thành mục đích của Ngài trong đời sống chúng ta. Nếu chúng ta nỗ lực hoàn thành những lời hứa bằng sức riêng của mình, chúng ta sẽ gặt được một Ích-ma-ên, như Áp-ra-ham và Sa-ra đã làm; nhưng Đức Chúa Trời mãi mãi là thành tín với những ai chờ đợi Ngài! Khi chúng ta không còn lệ thuộc vào nỗ lực hay sức riêng của mình nữa, thì El-Sha-đai có thể đổ đầy cho chúng ta bằng sức mạnh và sự chu cấp của Ngài.

TÂN ƯỚC: Trong II Cô-rinh-tô 3:5 nói: “Không phải tự mình chúng tôi có tài năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời...” Tất cả những gì chúng ta hoàn thành cho Chúa là bởi Đức Thánh Linh hành động và ở trong chúng ta. Nếu bằng nỗ lực riêng của mình,

chúng ta sẽ không bao giờ có được những lời hứa, chúng ta sẽ chỉ sinh ra Ích-ma-ên, buồn phiền và nan đề.

Để có lăm trái đậu luôn trong đời sống mình, chúng ta cần biết phước hạnh từ “El-Sha-đai” của chúng ta thông qua trải nghiệm. Nhất định phải chờ đợi thời điểm của Ngài, nếu không việc sai lầm chắc chắn sẽ tăng thêm gấp bội.

Nhiều người làm việc vô ích cả đời với “Ích-ma-ên” nhưng sự thật đáng buồn là công việc sai lầm của họ cuối cùng sẽ chỉ là gỗ, cỏ khô, rơm rạ bị thiêu rụi bởi ngọn lửa của sự hiện diện Ngài tại Ngôi phán xét. 1 Cô-rinh-tô 3:12-15.

6). DANH XƯNG A-ĐÔ-NAI (ADONAI) – Chúa, Đấng Chủ Tể của chúng ta hoặc Chủ.

Danh xưng “A-đô-nai” có nghĩa là “chủ, chúa, hoặc chủ sở hữu”, và nó là số nhiều của từ Hê-bơ-rơ, “A-đôn.” Khi nói về Đức Chúa Trời nó luôn có nghĩa số nhiều, “các Chúa của tôi”. Thật vậy, giống như “Ê-lô-him”, danh này miêu tả Ba Ngôi Thánh.

Tuy nhiên, khi từ được dùng cho con người, nó được dịch là “chủ,” “ngài,” và “chúa,” nhưng hầu hết là “chủ”. Điều này được minh họa trong Sáng thế ký 24 khi Ê-li-ê-se, đầy tớ của Áp-ra-ham nói về “chủ Áp-ra-ham của tôi”.

Lần đầu tiên chúng ta thấy danh này được nói đến trong Sáng thế ký 15:1-2. Áp-ra-ham xưng nhận Đức Chúa Trời là Chủ của ông. Chắc chắn Áp-ra-ham hiểu được mối quan hệ này có ý nghĩa gì, đối với những ai đã ở trong những ngày tháng nô lệ. Quyền làm chủ có nghĩa là về phần người chủ thì sở hữu hoàn toàn, còn phần tôi tớ thì hoàn toàn thuận phục.

Khi gọi Đức Chúa Trời là “A-đô-nai” ông thừa nhận sự sở hữu hoàn toàn của Chúa và quyền trọn vẹn của Ngài đối với bản thân ông và tất cả những gì ông có. Với chúng ta, khi sử dụng danh xưng này để nói về Đức Chúa Trời thì nó hàm ý nói về quyền sở hữu và quyền làm chủ của Ngài.

Tại Y-sơ-ra-ên, có sự khác biệt giữa những người được mua và những ai đơn giản được thuê để làm công việc. Nô lệ được mua ở trong mối quan hệ gần gũi hơn so với đầy tớ được thuê. Đầy tớ được thuê tự do đến và đi theo như mình muốn. Trong Y-sơ-ra-ên, đầy tớ được thuê là người lạ, không thể ăn Lễ Vượt Qua hay những vật thánh trong nhà của chủ, nhưng nô lệ được mua, là thuộc về chủ mình và như vậy cũng là một thành viên trong gia đình, họ có được đặc ân này (Xuất 12:43-45; Lê-vi ký 22:10-11).

Có một điều khoản trong Luật pháp, theo đó đầy tớ nào yêu mến chủ mình có thể ở lại với chủ mãi mãi, Xuất 21:6. Xỏ lỗ tai của đầy tớ cho thấy người đầy tớ chọn yêu mến và vâng theo chủ mình hoàn toàn. Khi chúng ta nhận thức được về

đẹp và sự tốt lành của Đức Giê-hô-va, điều này cũng sẽ trở thành mong muốn của chúng ta.

TÂN ƯỚC: Khi xem xét sự khác nhau giữa nô lệ được mua và nô lệ được thuê, chúng ta nhận ra câu hỏi này dành cho mình, “Tôi có tôn kính, vâng phục và yêu mến Ngài là A-đô-nai của tôi hay không?” Hudson Taylor thường nói, “Nếu Ngài không phải là Chúa của tất cả, thì Ngài không phải là Chúa chút nào”. Chính Chúa của chúng ta công bố sự đoán xét nghiêm khắc với những ai gọi Ngài “Lạy Chúa, lạy Chúa”, nhưng không bao giờ công nhận quyền làm chúa của Ngài trong đời sống họ (Ma-thi-ơ 7:20-23).

Tít 1:1; Gia-cơ 1:1; 2 Phi-e-rơ 1:1; Giu-đe 1:1

Danh xưng “A-đô-nai” diễn tả mối quan hệ cá nhân, liên quan đến quyền làm chúa và sở hữu. Thật vậy, nếu đã được cứu chuộc bởi huyết, chúng ta không còn thuộc về chính mình nữa (1 Cô-r 6:19-20). Chúng ta phải nhận biết mối quan hệ của chủ và tớ này tồn tại giữa chúng ta và Chúa, Thi-thiên 123:2.

Trong thế giới ngày nay từ “đầy tớ” không phải là điều mà con người muốn được nhận biết. Đây là một trong những điều khác biệt lớn giữa thế gian và hội thánh. Mọi người trong thế gian kêu khóc cho những quyền cá nhân của họ. Điều này là trái ngược trực tiếp với các thánh đồ của Chúa. Sự kêu khóc của chúng ta phải giống như của Chúa Jesus Christ trong Giăng 4:34: “Đồ ăn của ta tức là làm theo ý muốn của Đấng sai ta đến, và làm trọn công việc Ngài”.

Trong Phi-líp 2:7-8, chúng ta có hình ảnh của Chúa là một tôi tớ khi Ngài đến trên thế gian. Chúa chúng ta đã hạ mình, và điều này cho chúng ta thấy lẽ thật về mối quan hệ chủ và tớ này. Khi Ngài dạy dỗ các môn đồ, Ngài đưa ra nhiều ví dụ về đầy tớ như trong Lu-ca 22:26-27.

Nguyện cho tâm gương của chúng ta khiến cho người khác khao khát trở thành nô lệ của Đấng Christ để họ cũng có thể kêu khóc với Đức Chúa Trời của họ, “A-đô-nai!” Khi chúng ta vâng lời và liên hệ đúng đắn với Chủ của mình, chúng ta sẽ có niềm vui lớn lao.

7). DANH XƯNG BAAL-PERAZIM – Chúa của sự đột phá

Danh này được nói đến trong 1 Sử 14: 10-11. Đức Chúa Trời đã ban cho Đa-vít chiến thắng mạnh mẽ trên các kẻ thù của ông, khiến cho Đa-vít gọi Đức Chúa Trời bằng danh xưng này. Khi đối diện với những trận chiến, chúng ta cũng có thể biết Đức Chúa Trời bằng danh xưng chiến thắng này.

8). DANH XƯNG GIÊ-HÔ VA (JEHOVAH) – Đấng Tự Hữu

Danh này được tìm thấy lần đầu tiên trong Sáng thế ký 2:4: “Áy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất...”

Trong Kinh thánh, Giê-hô-va là danh xưng thường xuyên thứ nhì của Đức Chúa Trời (danh xưng Ê-lô-him là thứ nhất) và được sử dụng hơn 7000 lần. Giê-hô-va là danh xưng có tính quốc gia ở Y-sơ-ra-ên để chỉ Đức Chúa Trời.

Các thầy thông giáo xưa gọi “Giê-hô-va” là “Danh xưng”, “Danh vĩ đại và đáng sợ”, “Danh biệt riêng”, và “Danh không thể nói ra”. Nó còn được biết đến dưới tên gọi “Danh xưng Bốn Chữ” vì từ tiếng Hê-bơ-rơ chuyển ra chữ tiếng Anh được viết là YHVH. Cách phát âm là “Gia-vê” hay “Ya-wê”

Ý nghĩa của danh xưng “Giê-hô-va” là “Đáng Tự Hữu (tự tồn tại)”, và có thể được hiểu qua sự miêu tả Chúa Jesus (mà Ngài là Giê-hô-va) trong Khải huyền 1:4: “Giăng gởi cho bảy Hội thánh ở xứ A-si: Nguyên xin ân điển và sự bình an ban cho anh em từ nơi ĐÁNG HIỆN CÓ, ĐÃ CÓ, VÀ CÒN ĐẾN...”. Ở đây chúng ta thấy:

“HIỆN CÓ” – Đáng tồn tại mãi mãi, mối liên hệ của Ngài với hiện tại.

“ĐÃ CÓ” – Đáng đã luôn luôn có, mối liên hệ của Ngài với quá khứ.

“CÒN ĐẾN” – Đáng sẽ luôn luôn có, mối liên hệ của Ngài với tương lai.

Danh xưng “Giê-hô-va” bắt nguồn từ động từ *havah* trong tiếng Hê-bơ-rơ, nghĩa là “có” hay “sự có/thực thể”. Đây là một tên rất thánh, chỉ dùng cho Đức Chúa Trời, nó không bao giờ được dùng cho bất kỳ ai khác.

Nguồn gốc và ý nghĩa của danh xưng “Giê-hô-va” được ghi lại trong Xuất 3:13-14: “Môi-se thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Nay, tôi sẽ đi đến dân Y-sơ-ra-ên, nói cùng họ rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi sai ta đến cùng các ngươi; nhưng nếu họ hỏi: Tên Ngài là chi? Thì tôi nói với họ làm sao? Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đáng Tự hữu Hằng hữu; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đáng Tự hữu đã sai ta đến cùng các ngươi”.

Danh xưng này bày tỏ Đức Chúa Trời là “Đáng đúng như Ngài vốn có,” là “Thực thể hoàn toàn tự tồn tại”, “Đáng trong chính Ngài sở hữu sự sống cần thiết và sự tồn tại vĩnh cửu”.

Khi Chúa Jesus bị các tên lính hỏi trong vườn Ghết-sê-ma-nê, Ngài trả lời: “Chính Ta đây” thì chúng té lui xuống đất, Giăng 18:6. Khi Ngài nói rằng Ngài là “ĐÁNG TA LÀ” (ĐÁNG TỰ HỮU) hay “Giê-hô-va”, chúng té xuống đất, vì không tội nhân nào đứng nổi trước sự hiện diện được tỏ ra của Danh xưng Giê-hô-va.

“Giê-hô-va” là từ ngữ nói về sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Sau khi Môi-se xin được nhìn thấy vinh hiển của Chúa, Đức Chúa Trời bày tỏ sự hiện diện của Ngài trên núi Si-nai. Xuất 34:6 nói, “Ngài (Giê-hô-va) đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! Là Đức Chúa Trời (El) nhân từ, thương xót, chậm

giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực...”. Nhưng bản chất nhân từ và yêu thương này cũng được cân bằng bởi sự công chính và công bằng; vì thế Giê-hô-va tiếp tục phán trong Xuất 34:7, “ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng (Giê-hô-va) chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời”. “Giê-hô-va” không những yêu thương mà Ngài còn chân thật và công bình. Ngài ghét điều ác và tội lỗi.

Khi Môi-se hỏi tên của Chúa, Chúa trả lời, “TA LÀ ĐÁNG TỰ HỮU HỮU”. Đây là danh hiệu không chỉ thể hiện sự tự có của Ngài mà còn thể hiện thuộc tính không thay đổi của Ngài nữa. “Ta đúng như Ta vốn có” là đúng nghĩa trong tiếng Anh. Ngài nói: “Ta đúng như những gì mà Ta đang nói là Ta.” Với Ngài thì không có sự thay đổi hay bóng của sự chuyển dịch nào (Gia-cơ 1:17).

Ngài là Đức Chúa Trời của tình yêu thương, nhưng khi chúng ta tiếp tục bước đi với Chúa thì có sự bày tỏ sâu hơn về thuộc tính và bản chất của Ngài, chúng ta thấy Ngài ghét tội lỗi, và chúng ta được giới thiệu với Ngài là Giê-hô-va. Chúng ta có một ví dụ tự nhiên của điều này qua mối quan hệ tăng trưởng của em bé với cha mẹ nó. Ban đầu, đứa bé chỉ đơn giản biết cha mẹ mình là tình yêu thương, nhưng sau đó khi nó chạm vào những vật không nên chạm, cha mẹ sẽ kỷ luật nó.

Điều này minh họa cho mối quan hệ của chúng ta với Giê-hô-va. Ngài bày tỏ chính Ngài là Đức Chúa Trời của Tình yêu thương, nhưng sau đó Ngài phải kỷ luật chúng ta vì Tình yêu thương ghét tội lỗi ở bất kỳ dạng nào. Tuy nhiên, nhiều người không thể hiểu khía cạnh kép này của Giê-hô-va – Ngài là Đức Chúa Trời của Tình yêu thương và mong muốn chúng ta có thể ở đời đời với Ngài trên Thiên đàng, nhưng Ngài sẽ đuổi những kẻ không tin và gian ác xuống địa ngục là nơi dành sẵn cho ma quỷ và các thiên sứ sa ngã của nó. Bản chất thực sự của Giê-hô-va là sự sống và vì thế phải phân rẽ khỏi tội lỗi là điều dẫn đến sự chết.

Từ ban đầu, ngay cả ở trong vườn Ê-đen danh xưng “Giê-hô-va” này cho thấy mong muốn của Ngài là tạo nên sự khác nhau giữa thiện và ác (Sáng 2:16-17). Đây là câu chuyện đầu tiên chúng ta có về “Giê-hô-va”, khi Ngài đặt con người dưới luật pháp, Ngài phán cả hai điều “Người được” và “Người không được”. Thật sự từ ban đầu Đức Chúa Trời đã làm nên sự khác biệt giữa thiện và ác, và Ngài mong đợi chúng ta tạo nên sự khác biệt.

Chúa chọn khía cạnh nào đó trong bản chất của Ngài để bày tỏ cho chúng ta vào những thời điểm cụ thể. Với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp Ngài bày tỏ chính Ngài trong mối quan hệ giao ước của Ngài qua danh xưng là “Ê-lô-him” – Đức Chúa Trời Giữ Giao Ước (Xuất 6: 2-3). Ngài nhắc lại giao ước của Ngài với từng người cách cá nhân.

Danh xưng “Ê-lô-him” liên quan đến mối quan hệ giao ước không bao giờ bị phá vỡ. Tuy nhiên danh xưng “Giê-hô-va” cho thấy bản chất của Đấng ấy là cả yêu

thương và thánh khiết, và phải đoán xét điều ác hễ nó tồn tại. Chúng ta thấy tâm lòng của Đức Chúa Trời trong Ô-sê 11:8-9 không vui khi phải đoán xét; Ngài đau lòng khi cần thiết phải trừng phạt dân sự của Ngài.

Trong TÂN ƯỚC, Chúa Jesus Christ thật sự bày tỏ “Giê-hô-va”. Sự chịu khổ của Đấng Christ và sự chết trên thập tự giá cho chúng ta thấy rằng tội lỗi luôn mang đến buồn phiền và nan đề cho Giê-hô-va. Đức Chúa Cha đã chịu đựng nỗi đau khổ lớn lao khi thấy chính Con Một của mình chịu trừng phạt vì thế gian mà Ngài yêu thương. Đây cũng là Giê-hô-va - Ngài vẫn mang nỗi buồn bực của chúng ta, vì sự bày tỏ của Giê-hô-va ở thì hiện tại, và Ngài chịu khổ với chúng ta trong mọi khốn khổ của chúng ta. (Ê-sai 63:9; 53:4). Mặc dù Ngài buộc phải đoán phạt, nhưng Ngài không vui khi làm như vậy.

Sự công bình của Ngài không trọn vẹn nếu như nó chỉ đoán phạt và định tội, vì ma quỷ có thể làm như vậy. Sự công bình cao nhất là khả năng làm cho tội nhân trở nên công bình; vì vậy mặc dù tội lỗi phải bị đoán phạt, nhưng đó không phải là kết thúc của vấn đề. Chúng ta không có sự công bình của riêng mình, nhưng nó có thể được chuyển giao cho chúng ta, như đã được khẳng định rõ trong Rô-ma 7:18-20 và 8:2-4. Vì vậy, mục đích của Ngài là thực hiện sự công bình trong chúng ta để sự sống của Ngài thực sự tuôn chảy qua chúng ta.

Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời, dù Ngài được xem là Giê-hô-va hay Ê-lô-him; nhưng Ê-lô-him chỉ cho chúng ta một góc nhìn. Chúng ta cũng phải biết Ngài với tư cách là Giê-hô-va nữa, nếu chúng ta biết chính mình và Đức Chúa Trời phước hạnh đã phải trả giá như thế nào để khiến chúng ta “được dự phần trong sự thánh khiết Ngài” (Hê-bơ-rơ 12:10)

C. NHỮNG DANH XƯNG GHÉP CỦA GIÊ-HÔ-VA

Đây là những danh xưng của Đức Chúa Trời thường được bày tỏ vào những sự kiện đặc biệt, và cho thấy thế nào Đức Chúa Trời đã đáp ứng nhu cầu khác nhau của con người qua những khía cạnh khác nhau trong thuộc tính của Ngài.

1. GIÊ-HÔ-VA MÔ-LA (JEHOVAH GMOLAH) - Chúa của sự báo trả
2. GIÊ-HÔ-VA HÔ-SÊ-NU (JEHOVAH HOSENU) – Chúa Đấng Tạo dựng tôi
3. GIÊ-HÔ-VA DI-RÊ (JEHOVAH JIREH) – Chúa Đấng chu cấp của chúng tôi
4. GIÊ-HÔ-VA MA-KA-ĐESH (JEHOVAH M'KADDESH) – Chúa làm nên thánh
5. GIÊ-HÔ-VA MA-KÊ (JEHOVAH MAKKEH) – Chúa sẽ đoán phạt
6. GIÊ-HÔ-VA NIS-SI (JEHOVAH NISSI) – Chúa là Cờ xí của chúng tôi
7. GIÊ-HÔ-VA RÔ-HI (JEHOVAH ROHI) – Chúa Đấng chặn dốt tôi
8. GIÊ-HÔ-VA RA-PHA (JEHOVAH RAPHA) – Chúa Đấng Chữa lành chúng tôi
9. GIÊ-HÔ-VA SA-BA-ÓT (JEHOVAH SABAOOTH) – Đức Giê-hô-va Vạn quân
10. GIÊ-HÔ-VA SHA-LOM (JEHOVAH SHALOM) – Chúa Bình An của chúng tôi

11. GIÊ-HÔ-VA SHA-MA (JEHOVAH SHAMMAH) – Đức Chúa Trời ở đó

12. GIÊ-HÔ-VA SID-KÊ-NU (JEHOVAH TSIDKENU) – Đức Giê-hô-va Sự Công Bình chúng ta

1). GIÊ-HÔ-VA MÔ-LA – Chúa của sự báo trả, Giê-rê-mi 51:56

Có một số bài học mà chúng ta cần học và hiểu rõ giá trị về danh xưng đặc biệt này của Đức Chúa Trời

A. Ngài là Đức Chúa Trời của sự báo trả; vì vậy, chúng ta gieo gì sẽ gặt nấy. Sứ đồ Phao-lô khẳng định, “Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!” (Ê-bơ-rơ 10:30-31).

B. Nói chung, Đức Chúa Trời không nhanh chóng thực hiện sự đoán phạt vì Ngài nhịn nhục, không muốn bất cứ ai bị đoán phạt. Vì vậy chúng ta phải kiên nhẫn học tập chịu đựng những sự bất công, ngay cả Chúa Jesus cũng làm như vậy, chờ đợi đến ngày báo trả của Chúa khi Ngài sẽ giải cứu chúng ta và đối phó với những kẻ hà hiếp chúng ta một cách bất công.

C. Đôi khi sự thưởng phạt của Chúa đến trên con cái của người phạm tội và cá nhân chúng tôi biết nhiều trường hợp mà Chúa đã giết chết con cái của những mục sư không chung thủy với vợ mình, có những đứa con mà họ yêu thương nhất bị chết trong tai nạn.

D. Mặt tích cực trong danh xưng này của Đức Chúa Trời, “Chúa của sự báo trả”, chúng ta có thể nói rằng người công bình không bao giờ bị bỏ quên. Một số ví dụ:

- Sa-ra bị son sẻ, phải chịu đựng sự chế nhạo của A-ga và Ích-ma-ên, Sáng 16:4 & 21:9. Tuy nhiên Đức Chúa Trời đã đền đáp cho Sa-ra bằng Y-sác, người nhận được lời hứa của Chúa, trong khi đó Ích-ma-ên bị đuổi ra khỏi xứ hứa.

- An-ne cũng là người son sẻ, phải chịu đựng những sự dày vò ác độc của Phê-ni-na, vợ khác của chồng mình, người đã sinh được nhiều đứa con. Nhưng sau nhiều năm than khóc, Đức Chúa Trời đã ban cho An-ne một đứa con trai là Sa-mu-ên, người sau này trở thành một tiên tri lớn trong Y-sơ-ra-ên.

- Y-sác bị dân Phi-li-tin và những kẻ thù khác đuổi khỏi những cái giếng của Áp-ra-ham mà ông đã đào lại, cuối cùng được ban cho cái giếng sau này trở thành thành phố Bê-e-sê-ba cho đến ngày nay.

- Đa-vít bị Sau-lơ bắt bớ nhưng khi ông có cơ hội giết kẻ thù thì sợ phải nhận sự báo thù trên mình, và cuối cùng ông được ban thưởng khi ông lên làm vua thế cho Sau-lơ. Đức Chúa Trời cũng báo trả sự nhân từ mà Đa-vít đã đối với Sau-lơ khi Ngài không để Đa-vít bị kẻ thù giết.

- Mạc-đô-chê, cậu của Ê-xơ-tê, có một kẻ thù là Ha-man, người đã dựng trụ hình toan giết người công bình này. Nhưng Đức Chúa Trời đảo ngược hoàn cảnh và bằng mạng lệnh của vua, Ha-man bị treo trên cây trụ hình mà ông đã chuẩn bị cho Mạc-đô-chê.

2). GIÊ-HÔ-VA HÔ-SÊ-NU – Chúa Đấng Tạo dựng tôi

Danh xưng này của Đức Chúa Trời được tìm thấy trong Thi-thiên 95:6 và thể hiện ý tưởng rằng Ngài ở trong tiến trình tạo dựng và uốn nắn chúng ta trở nên những chiếc bình mà Ngài chọn. Chúng ta cần nhận biết mình là công việc khéo léo của Ngài.

Từ Hô-sê-nu lần đầu tiên được nói đến trong Sáng 1:7 – “Ngài *làm nên* khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy.”

Giê-rê-mi 18:4: “Mỗi khi chiếc bình bằng đất sét đang nắn trong tay mình bị hỏng, người thợ gốm liền nắn lại chiếc bình khác vừa ý mình”. Chúng ta hãy nhớ Ngài là Đấng Tạo dựng của chúng ta và Ngài có thể làm những điều đẹp đẽ cho cuộc đời chúng ta ngay cả khi chúng ta đã chống lại Ngài cách đáng hổ thẹn trong quá khứ.

Cầu xin những mục đích của Giê-hô-va Hô-sê-nu cho cuộc đời chúng ta là rất quan trọng. Sau đó, chúng ta có thể cùng Chúa đi qua những cung đường cuộc đời, và đến cuối cùng, được đứng hoàn hảo và trọn vẹn, không ước ao gì nữa. Chúng ta sẽ hoàn thành mục đích của Ngài và bày tỏ rõ ràng khía cạnh trong đặc tánh của Ngài mà Ngài đã định cho chúng ta thể hiện ra.

3). GIÊ-HÔ-VA DI-RÊ – Chúa Đấng chu cấp của chúng tôi

Danh xưng – “Giê-hô-va Di-rê” này được Áp-ra-ham gọi Đức Chúa Trời và có nghĩa là “Chúa Đấng chu cấp của chúng tôi”, “Đáng thật sự thấy nhu cầu của chúng ta và sẽ cung cấp cho chúng ta”. Chúng ta hãy xem những trường hợp mà danh này xuất hiện đầu tiên.

Trong Sáng thế ký 22, Chúa đã thử nghiệm Áp-ra-ham về sự dâng hiến theo ý muốn Chúa, Chúa ra lệnh ông dâng con trai một của mình là Y-sác mà qua Y-sác mọi lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ được ứng nghiệm. Áp-ra-ham không chần chừ, nhưng dậy sớm, dẫn đầy tớ và con trai mình đến núi Mô-ri-a. Khi Y-sác hỏi chiên con làm của lễ thiêu ở đâu, Áp-ra-ham trả lời trong đức tin, ông nói chính Đức Chúa Trời thật sự sẽ cung cấp một chiên con để làm của lễ thiêu. Khi được lệnh thiêu sớ của Chúa dừng lại và không được giết Y-sác, Áp-ra-ham ngược mắt lên và thấy một con chiên đực sừng mắc trong bụi gai. Lúc đó Áp-ra-ham gọi tên của nơi này là “Giê-hô-va Di-rê”, “Đức Chúa Trời sẽ chu cấp trên núi Mô-ri-a này”.

Núi Mô-ri-a, xứ Mô-ri-a (Sáng 22:2), cũng là Núi Đền tại Giê-ru-sa-lem, nơi các tế lễ được dâng lên cho Chúa qua nhiều thế hệ. Đấng Christ đã hoàn thành các tế lễ Cựu ước này khi Ngài dâng chính mình như là Chiên Con không tì vết của Đức Chúa Trời trên thập tự giá.

TÂN ƯỚC: “Áy vậ, các người chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? Uống gì? Mặc gì? Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa”. (Ma-thi-ơ 6:31-33)

Mặc dù có những sự chu cấp khác trong thời nay mà chúng ta cần, bất kể nhu cầu đó có thể là gì, thì có một lời hứa bao gồm tất cả điều này mà Phao-lô nói trong Phi-líp 4:19: “Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy đủ mọi sự cần dùng của anh em y theo sự giàu có của Ngài ở nơi vinh hiển trong Đức Chúa Jêsus Christ”.

4). GIÊ-HÔ-VA MA-KA-ĐESH – Chúa làm nên thánh

Danh xưng này được ban cho chúng ta trong Xuất 31:13 khi Đức Chúa Trời phán với Mô-se, “...Nhứt là các người hãy giữ ngày Sa-bát ta, vì là một dấu giữa ta và các người, trải qua mọi đời, để thiên hạ biết rằng ta, là Đức Giê-hô-va, làm cho các người nên thánh (Jehovah M’Kaddesh)”.

Đức Chúa Trời sử dụng danh xưng của Ngài “Giê-hô-va Ma-ka-desk”, nghĩa là Đức Chúa Trời Thánh khiết mong muốn chúng ta trở nên thánh vì Ngài là Thánh. Chính Chúa không thể bị làm nên Thánh, vì một mình Ngài là Thánh khiết. Điều này được nhấn mạnh trong Lê-vi ký 21:8, “.....là thánh ... vì ta, Đức Giê-hô-va, là thánh, Đáng làm cho các người nên thánh vậy”.

TÂN ƯỚC: Chúng ta có thể nói rằng Chúa thánh hóa chúng ta qua việc giữ ngày Sa-bát của Ngài, mà điều này đối với chúng ta là Cơ đốc nhân có ý nghĩa thuộc linh, đó là chúng ta bước vào sự yên nghỉ của Chúa khi chúng ta nghỉ công việc mình để Chúa có thể là muôn nhu cầu của chúng ta (Hê-bơ-rơ 4:10).

Trong vấn đề nên thánh này, điều cốt yếu nằm ở sự cầu nguyện, qua đó chúng ta biết được mục đích và chương trình của Đức Chúa Trời cho những thời điểm nhất định trong cuộc đời chúng ta, để thực hiện một nhiệm vụ hay đến một nơi nào đó. Khi ở trong ý muốn Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ có đủ điều kiện để làm những công tác lớn lao hơn trong Vương quốc Ngài.

Chính Đấng Christ nói với Đức Chúa Cha trong Lời cầu nguyện của Ngài như Thầy Cả vào đêm trước khi Ngài bị phản bội, “Xin Cha lấy lễ thật khiến họ (môn đồ của Ngài) nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. (Giăng 17:17-19). Đấng Christ đang biệt riêng

chính mình để đi lên thập tự giá hầu cho các môn đồ của Ngài có thể được nên thánh qua sự hy sinh của Ngài, và như vậy có thể hoàn thành chương trình mà Đức Chúa Trời ban cho đời sống của họ.

Điều này được Phao-lô minh họa trong Kinh thánh 1 Cô-rinh-tô 6:19, 2 Tim 2:4, và Hêb 12:1-2.

Chúng ta hãy nên thánh, biệt riêng, và đặt để chính mình vào nhiệm vụ mà Ngài ban cho chúng ta hầu cho chúng ta không bị cản trở hay chệch hướng công việc mà Ngài đã giao phó cho chúng ta. Những điều ngu dại của thế gian, và thậm chí nhiều khi là cả những điều tốt, phải được cắt tĩa khỏi chúng ta để chúng ta không chỉ kết quả, mà còn nhiều quả hơn và sau đó nhiều kết quả trong chức vụ.

5). GIÊ-HÔ-VA MA-KÊ – Chúa sẽ đoán phạt

Khía cạnh này trong bản chất của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua danh xưng của Ngài “Chúa sẽ đoán phạt” được ban cho chúng ta trong **Ê-xê-chi-ên 7:9**: “Mắt ta chẳng đoái tiếc người, ta chẳng thương xót người đâu. Ta sẽ tùy theo đường lối người báo trả người, sự gớm ghiếc người sẽ ở giữa người. Các người sẽ biết rằng chính ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng đoán phạt”.

Bối cảnh mà danh xưng này được bày tỏ cho thấy Đức Chúa Trời rất không hài lòng về sự gớm ghiếc của dân Y-sơ-ra-ên. Bởi vì sự gian ác của họ, Đức Giê-hô-va hành động với tư cách là Đấng đoán phạt, đã quyết định đoán phạt dân sự và xứ.

Thực tế, đó là hành động của tình yêu thương, “Vì Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu, hễ ai mà Ngài nhận làm con, thì cho roi cho vọt... Vả, cha về phân xác theo ý mình mà sửa phạt chúng ta tạm thời, nhưng Đức Chúa Trời vì ích cho chúng ta mà sửa phạt, để khiến chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết Ngài.” (Hêb 12:6, 10).

Phao-lô nói với chúng ta, “Nhưng nếu anh em được khỏi sự sửa phạt mà ai nấy cũng phải chịu, thì anh em là con ngoại tình, chớ không phải con thật” (Hêb 12:8). Giê-rê-mi nói, “Dầu Ngài đã làm cho lo buồn, còn sẽ thương xót theo sự dư dật của lòng nhân từ Ngài; Vì ấy là chẳng phải bôn tâm Ngài làm cho con cái loài người cực khổ và buồn rầu” (Ca thương 3:1-2, 32-33).

Sa-lô-môn nói trong Châm ngôn 13:24, “Người nào kiêng roi vọt ghét con trai mình; Song ai thương con ắt cần lo sửa trị nó”. Sa-lô-môn cảnh báo rằng chúng ta đừng bỏ qua sự sửa phạt trẻ thơ, vì làm như vậy sẽ cứu linh hồn nó khỏi âm phủ (Châm ngôn 23:14). Roi vọt và sự sửa trách ban cho sự khôn ngoan còn đứa con phóng túng làm xấu hổ cho mẹ nó, (Châm ngôn 29:15).

A-đô-ni-gia, con trai cả của Đa-vít, không bao giờ bị Đa-vít quở trách hay sửa phạt (1 Các vua 1:6) và ông nổi loạn với cha mình trong khi Sa-lô-môn được cả

Đa-vít và Bát-sê-ba cẩn thận dạy dỗ, kế thừa ngôi vị, cũng như sự khôn ngoan và giàu có rất lớn.

Chúng ta được hứa trong Châm ngôn 22:6, nếu chúng ta dạy dỗ cho trẻ thơ con đường nó phải theo, thì khi nó trở về già, nó sẽ không rời bỏ những đường lối công bình này. Nhìn xem danh xưng Giê-hô-va Ma-kê của Đức Chúa Trời dưới góc độ của bậc cha mẹ, chúng ta có thể thấy Ngài đoán phạt để cứu con cái Ngài khỏi địa ngục.

6). GIÊ-HÔ-VA NIS-SI – Chúa là Cờ xí của chúng tôi

Danh xưng “Chúa là Cờ xí của chúng tôi” này được bày tỏ qua Môi-se trong Xuất 17:15-16: “Môi-se lập lên một bàn thờ, đặt tên là ‘Giê-hô-va cờ xí của tôi’; và nói rằng: Bởi vì A-ma-léc có giơ tay lên nghịch cùng ngôi Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va chinh chiến với A-ma-léc từ đời này qua đời kia”.

Cờ xí (hoặc cờ hiệu) là những lá cờ được buộc vào giáo hoặc cột và hiển thị các biểu tượng của đội quân hay tướng lĩnh có lá cờ đó. Những lá cờ là những điểm tập trung quân trong chiến trận và người mang cờ hiệu đại diện cho nơi binh lực mạnh. Nơi hội quân của chúng ta chính là Giê-hô-va Nis-si – Chúa là Cờ xí của chúng tôi.

Bối cảnh của sự kiện này là trận chiến xảy ra giữa Y-sơ-ra-ên và A-ma-léc, cháu nội của Ê-sau (Sáng 36:9-12). A-ma-léc, cháu của Ê-sau (Sáng 36:9-12) đã thể hiện sự vô luân và những công việc của xác thịt, Hêb 12:16.

Cờ xí nói về sự chiến thắng. Đấng chiến thắng đã được đưa lên cao trên thập tự giá để chúng ta cũng có thể giơ cao những ngọn cờ chiến thắng đã giành được nhờ Giê-hô-va Nis-si của chúng ta.

TÂN ƯỚC: Khi bị tội lỗi cám dỗ, chúng ta hãy nhớ danh xưng này của Ngài, “Giê-hô-va Nis-si”, 1 Côr 10:13. Chúng ta được định phải thắng mỗi trận chiến trong đời sống mình bởi ân điển của Giê-hô-va Nis-si, để cho Hội thánh trở nên mạnh mẽ và đáng sợ trong mắt kẻ thù như một đạo quân giương cờ xí (Nhã ca 6:10). Khi một đội quân hành quân về phía kẻ thù với cờ xí giương cao, sự sợ hãi sẽ ập vào lòng kẻ thù, vì chúng thấy đây là một đội quân đã giành những chiến thắng liên tiếp.

Thật vậy, khi Hội thánh diễu hành với những ngọn cờ pháp phối, Sa-tan và bè lũ của nó biết rằng các cửa âm phủ sẽ không thể nào đứng vững trước đội quân đắc thắng của Đức Giê-hô-va.

7). GIÊ-HÔ-VA RÔ-HI – Chúa Đấng Chắn dắt tôi

Đây là một trong những danh xưng và công tác mà Chúa yêu thích nhất. Như Phi-e-rơ đã viết, Ngài chính là Đấng Chắn chắn trưởng của linh hồn chúng ta.

Trong Thi-thiên 23 chúng ta thấy Đấng chăn chiên của chúng ta chăm sóc nhẹ nhàng, dẫn dắt, và chu cấp mọi nhu cầu của chúng ta. Ngài dẫn dắt chúng ta, giống như Ngài dẫn dắt Môi-se và con cái Y-sơ-ra-ên trong Ê-sai 63:11-14.

Nguyện chúng ta cũng ở trong nơi an toàn, được chu cấp bởi Giê-hô-va Rô-hi! Cho nên, hỡi anh em yêu dấu, chúng ta đừng bao giờ quên rằng “tất cả chúng ta giống như chiên đã đi lạc” và cần trở về với Đấng Chăn giữ linh hồn mình.

8). GIÊ-HÔ-VA RA-PHA – Chúa Đấng Chữa lành của chúng tôi

Sứ đồ Phi-e-ơ viết về Chúa Jesus của chúng ta, “...Ngài gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được sống cho sự công bình; lại nhân những lần đòn của Ngài mà anh em đã được lành bệnh”, (1 Phi-e-ơ 2:23). Ở đây Phi-e-ơ dùng thì quá khứ để chỉ ra một sự thật đã được hoàn thành. Vì vậy, chúng ta nên tìm cách nắm lấy phước hạnh này khi chúng ta đau ốm.

Sự bày tỏ đầu tiên về danh xưng “**Giê-hô-va Ra-pha**” là cho con cái Y-sơ-ra-ên khi họ phải đến vùng nước đắng Ma-ra trong suốt hành trình ở hoang mạc. Khi Môi-se kêu cầu với Chúa, Chúa chỉ cho ông một khúc gỗ (Xuất 15:25-26) và ra lệnh ông ném nó xuống nước thì nước trở nên ngọt. Việc ném cây gỗ nói về thập tự giá và công tác cứu chuộc của Đấng Christ trên thập tự giá.

Đức Giê-hô-va xưng danh này với Môi-se trong Xuất 15:26: “Ngài phán rằng: Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì Ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người (Giê-hô-va Ra-pha)”.

Thi thiên 129:3, “Các nông phu cày trên lưng tôi, xẻ đường cày mình dài theo trên đó”. Sự đau đớn tột cùng mà Chúa Jesus chịu khi Ngài bị đánh không giống như người khác chắc chắn nói lên mong muốn chữa lành cho dân sự của Ngài. Sự chữa lành của chúng ta được trả giá rất cao.

Sự chữa lành không chỉ cho thân thể bệnh tật của chúng ta nhưng cũng cho tâm hồn của chúng ta nữa, như chúng ta đọc trong Thi-thiên 147:3, “Chữa lành người có lòng đau thương, và bó vít của họ”. Những ai bị tổn thương bởi ly dị, ruồng bỏ, hay bị người khác đối xử bất công có thể được Giê-hô-va Ra-pha chữa lành tâm hồn của mình một cách vinh hiển.

TÂN ƯỚC: Hãy cụ thể, được yêu thương, và tin. Sứ đồ Gia-cơ nói, “Trong anh em có ai đau ốm chăng? Hãy mời các trưởng lão Hội thánh đến, sau khi nhân danh Chúa xức dầu cho người bệnh đoạn, thì các trưởng lão hãy cầu nguyện cho người...” Gia-cơ 5:14-15.

Đức Chúa Cha đã chịu đựng nỗi đau đớn khi để Con Một yêu dấu của Ngài bị những lần đòn này, hầu cho Ngài có thể chữa lành thân thể bệnh tật của chúng ta.

9). GIÊ-HÔ-VA SA-BA-ÔT – Chúa Vạn quân

Chúa bày tỏ chính Ngài cho Giô-suê qua danh xưng này được ghi lại trong Giô-suê 5:14-15, “Người đáp: không, bây giờ ta đến làm tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va. Giô-suê bèn sấp mặt xuống đất, lạy và hỏi rằng: Chúa truyền cho tôi tớ Chúa điều gì? Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va (Giê-hô-va Sa-ba-ôt) nói cùng Giô-suê rằng: Hãy lột giày khỏi chân ngươi, vì nơi ngươi đứng là thánh. Giô-suê bèn làm như vậy”.

Danh xưng này có nghĩa là “Đức Giê-hô-va vạn quân”, được dân sự của Ngài gọi trong những lúc có sự xung đột hay cần thiết, cũng như trong những lần họ thất bại. An-ne khẩn cầu với Giê-hô-va Sa-ba-ôt trong sự tuyệt vọng vì xung đột của bà với Phê-ni-na, đối thủ mình, để bà có thể có một đứa con trai, 1 Sa-mu-ên 1:11. Đó là một hoàn cảnh bất năng đối với con người, vì vậy cần sự can thiệp siêu nhiên của Đấng mạnh sức và đáng kính, là Giê-hô-va Sa-ba-ôt. Điều quan trọng là tín hữu phải hiểu danh xưng này trong những lúc vô cùng tuyệt vọng, khi họ dường như bị kẻ thù mạnh sức áp đảo hoặc trong tình huống mà sức mạnh của họ cũng không thể giúp được gì.

Chiến thắng lớn lao của Đa-vít được cho là có Giê-hô-va Sa-ba-ôt ở với ông (2 Sa-mu-ên 5:10). Cả Ê-li (1 Các vua 18:15) và Ê-li-sê (2 Các vua 3:14) thừa nhận rằng họ đứng trước mặt Đức Giê-hô-va Vạn quân khi đối diện với kẻ thù mình.

Đấng Cứu Rỗi muốn chúng ta biết Ngài qua danh xưng “Giê-hô-va Sa-ba-ôt”, để trong thử thách khi tất cả dường như mất hết và vô vọng, mắt chúng ta sẽ hướng lên trời và kêu cầu Đức Giê-hô-va Vạn quân để có được sự can thiệp của Ngài và chiến thắng.

10). GIÊ-HÔ-VA SHA-LOM – Chúa Bình An của chúng ta

Lần đầu tiên chúng ta được biết danh xưng Giê-hô-va Sha-lom này của Ngài là trong Các quan xét 6: 24 “Ghi-đê-ôn bèn lập tại đó một cái bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, và đặt tên là Giê-hô-va Sa-lam,” nghĩa là “Giê-hô-va là Sự bình an”.

Danh này được ban cho khi đất nước Y-sơ-ra-ên ở trong hoàn cảnh rất khó khăn. Xứ bị xâm chiếm và chia cắt; không có sự thờ phượng hay cai trị trung tâm, “ai nấy làm theo ý mình lấy làm phải” (Các quan xét 21:25). Y-sơ-ra-ên đã hủy hoại chính mình bởi hình tượng và những sự góm gíếc; họ đánh mất sự thánh khiết, thịnh vượng, tự do, và bình an.

Trước nguy cơ này của đất nước, Ghi-đê-ôn nhận được sự kêu gọi rõ ràng của Đức Chúa Trời để giải cứu Y-sơ-ra-ên. Ghi-đê-ôn cho rằng mình không xứng đáng

và không thể làm được điều này, nhưng Đức Chúa Trời hứa sẽ ở với ông, ông nhận trách nhiệm và gọi Chúa là Giê-hô-va Sha-lom. Danh xưng này cho thấy rằng chỉ một mình Giê-hô-va là Tác giả và Đấng ban cho sự bình an, vì chính Ngài là Sự Bình An.

Có những ý nghĩa và cách dùng khác nhau của từ Hê-bơ-rơ “Sha-lom” này.

Vài bản dịch của từ này là “nguyên khôi,” như trong Phục truyền luật lệ ký 27:6, “chăm dứt” trong Đa-ni-ên 5:26 và 1 Các vua 9:25, và “đầy đầy” trong Sáng thế ký 15:16. Nó được dùng theo nghĩa “bồi thường sự thiệt hại” trong Xuất 21:34; 22:5-6, và trong những câu Kinh thánh khác. Khoảng 20 lần nó được dịch là “trọn lành, trọn vẹn,” như trong 1 Các vua 8:61 và 1 Sử ký 29:19; 1 Các vua 8:61, “VẬY, các người khá lấy lòng trọn-lành đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta,....” cũng có thể được dịch là “hãy ở trong sự hết lòng và hòa thuận với Đức Chúa Trời.” Đây là ý tưởng cơ bản, làm nền tảng cho các bản dịch khác nhau của một từ tiếng Hê-bơ-rơ – một mối quan hệ hòa thuận hay sự hòa giải dựa trên việc khoản nợ được trả xong.

TÂN ƯỚC: Sự bình an không phải là một cái gì đó nhưng là một Người nào đó, bình an không chỉ là một bản tính mà còn là một Người. Ví dụ trong Kinh thánh ở Rô-ma 15:33, khi Ngài được gọi là Đức Chúa Trời Bình An, trong Hê-bơ-rơ 13:20, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:23 cũng vậy. Trong Ê-phê-sô 2:14 Đấng Christ được gọi là “Sự Bình An của chúng ta” (Kinh thánh bản truyền thống hiệu đính 2010). Đấng Christ không chỉ rao giảng về sự bình an mà còn tạo ra sự bình an bởi huyết Ngài đã đổ ra, mà chính Ngài còn là Sự Bình An.

Đấng Christ đã trả món nợ tội lỗi cho chúng ta, để Ngài là sự bình an của chúng ta và hòa giải chúng ta với Đức Chúa Cha, Ê-phê-sô 2:15. Tuy nhiên, để kinh nghiệm Đấng Christ là Giê-hô-va Sha-lom, có những bước chúng ta cần phải thực hiện. Những bước này được tìm thấy trong Phi-líp 4:6-7, chúng ta được dạy rằng, “Chớ lo phiền chi hết, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin, và sự tạ ơn mà trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời. Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ giữ gìn lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Jêsus Christ”.

11). GIÊ-HÔ-VA SHA-MA – Đức Chúa Trời ở đó

Danh xưng này chỉ được tìm thấy một lần trong Kinh thánh, nói về thành Giê-ru-sa-lem, Ê-xê-chi-ên 48:35. Thành sẽ có tên này sau khi Đấng Christ đến lần thứ hai, khi Vua muôn vua sẽ cai trị từ Giê-ru-sa-lem trong 1000 năm trị vì của Ngài.

Sáng thế ký 28:10-11: “Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó. Bèn chiêm bao....”

Thật vậy, nơi này trong đồng vắng khô khan và không được ưa thích đã được biết đến với cái tên là “Bê-tên,” – “Nhà của Đức Chúa Trời”. Có một sự thật tuyệt vời ở đây là khi sự hiện diện của Đức Chúa Trời đến một nơi nào đó, bất kể nơi đó có thể là gì, dù là cửa hàng ở mặt tiền hay một nhà kho, nó đều được biến thành một nơi đẹp đẽ, được ước muốn và tìm kiếm vì Giê-hô-va Sha-ma.

Tác giả Thi-thiên nói về Giê-ru-sa-lem (hay Si-ôn) sẽ là nơi ngự thuộc linh đời đời trong Thi-thiên 132:13-14, “Vì Đức Giê-hô-va đã chọn Si-ôn; Ngài ước Si-ôn làm nơi ở của Ngài; đây là nơi an nghỉ ta đời đời; Ta sẽ ngự ở đây, vì ta có ước ao như thế.”

Đa phần một vài lần các Hội thánh có sự hiện diện của Chúa trong buổi nhóm thờ phượng của họ, nhưng Chúa ban cho chúng ta sự kêu gọi cao hơn – ở mãi với Chúa trong Nơi Chí Thánh tại núi Si-ôn, và được thay đổi hoàn toàn theo như hình ảnh của Ngài. Trong đời sống và Hội thánh của chúng ta, Chúa muốn bày tỏ chính mình Ngài là Giê-hô-va Sha-ma, “Đức Chúa Trời ở đó”.

12). GIÊ-HÔ-VA SID-KÊ-NU – Đức Giê-hô-va Sự Công Bình chúng ta

Chúng ta thấy sự bày tỏ “Đức Giê-hô-va Sự Công Bình chúng ta” ở trong Giê-rê-mi 23:5-6: “Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ dấy lên cho Đa-vít một Nhánh công bình. Ngài sẽ cai trị làm vua, lấy cách khôn ngoan mà ăn ở, làm sự chánh trực công bình trong đất. Đương đời vương đó, Giu-đa sẽ được cứu; Y-sơ-ra-ên sẽ ở yên ổn, và người ta sẽ xưng danh Đấng ấy là: ĐỨC GIÊ-HÔ-VA SỰ CÔNG BÌNH CHÚNG TA!”

Trong Giê-rê-mi 33:6, điều này cũng được lặp lại: “Trong những ngày đó, Giu-đa sẽ được cứu; Giê-ru-sa-lem sẽ ở an ổn; danh nó sẽ được xưng rằng: Đức Giê-hô-va, sự công bình chúng ta”

Cả hai đoạn này nói về lời hứa của Đức Chúa Trời cho một thế hệ đã xa cách sự công bình. Bởi vì tội lỗi của họ, Giê-ru-sa-lem đã bị phá hủy. Nhưng Đức Chúa Trời nhìn xa hơn thế hệ đó đến thời điểm khôi phục cuối cùng của Giê-ru-sa-lem, sẽ diễn ra sau khi Ngài tái lâm.

Từ “Tsidkenu” có nghĩa là “ngay thẳng” hay “đúng đắn,” cho chúng ta thấy trong Giê-rê-mi 25:5 rằng Giê-hô-va Sid-kê-nu sẽ làm hoàn thành mục đích của Ngài cho Y-sơ-ra-ên.

Mỗi quan hệ của chúng ta với nhau phải hoàn toàn công bằng và đúng đắn. Buồn thay, đây không phải là trường hợp của dân thành Giê-ru-sa-lem trong thời của Giê-rê-mi, Giê-rê-mi 22:13.

TÂN ƯỚC: Khi xem xét về bản tính công bình, chúng ta phải nhớ sự công bình của con người chúng ta chỉ như áo nhóp, Chúa nói trong Ê-sai 64:6. Sứ đồ Phao-lô viết trong Phi-líp 3:9, “và được ở trong Ngài, được sự công bình, không phải công bình của tôi bởi luật pháp mà đến, bèn là bởi tin đến Đấng Christ mà được, tức là công bình đến bởi Đức Chúa Trời và đã lập lên trên đức tin...”

Khi gặp Chúa Jesus, chúng ta sẽ được mặc áo bằng vải gai mịn, nói về sự công bình của Chúa Jesus thực hiện trong chúng ta bởi Giê-hô-va Sid-kê-nu. Vì trong Khải huyền 19:8, chúng ta đọc được rằng tại lễ cưới của Đấng Christ và Hội thánh Ngài, chúng ta sẽ được mặc áo sáng láng bằng vải gai mịn, là công việc công bình của các thánh đồ.

